

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG 3**  
**VỀ THÀNH TÍCH GIAI ĐOẠN 2014-2018**

**I- SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:**

Họ và tên: **Nguyễn Đăng Tiệp**

Năm sinh: 10/12/1961

Quê quán: Thôn Trinh Nga, xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Trú quán: 86/1 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Chức vụ chuyên môn: Phó Giám đốc VNPT Đà Nẵng.

Đơn vị công tác: VNPT Đà Nẵng (VTĐN).

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Bưu điện.

**II- THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao**

Chỉ đạo các hoạt động liên quan trực tiếp đến công tác kế toán (các chế độ chính sách về hạch toán kế toán, nghiệp vụ kinh tế), văn hóa doanh nghiệp, phụ trách công tác Đầu tư, SCTS các mảng còn lại theo lĩnh vực phân công (trừ mảng mạng VT - CNTT), các mảng công tác chăm sóc sức khỏe, y tế và công tác: hành chính, văn thư lưu trữ, an ninh trật tự. Cụ thể:

- + Quản lý việc triển khai các công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa tài sản đối với các công trình kiến trúc, đất đai, phương tiện vận chuyển, các công trình ngoại vi, sửa chữa di dời, trang thiết bị văn phòng, công cụ lao động khối phòng, ban chức năng tham mưu;
- + Theo dõi và phê duyệt quyết toán các công trình hoàn thành;
- + Theo dõi các đại diện vốn tại các Công ty Cổ phần theo phân cấp của Tập đoàn;
- + Tổ chức, theo dõi hệ thống kế toán – thông kê – tài chính của VNPT Đà Nẵng; quản lý dòng tiền; theo dõi công tác đối soát và thanh toán nội bộ hàng tháng với các đơn vị trong Tập đoàn; hợp đồng thuê/cho thuê CSHT và các dịch vụ VT-CNTT mà Tập đoàn giao VTT/TP trực tiếp ký (kể cả các hợp đồng do Giám đốc hoặc PGĐ khác ký).
- + Theo dõi và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến quỹ chính sách xã hội và các quỹ khác do CBCNV đóng góp;
- + Chỉ đạo công tác hành chính, văn thư lưu trữ; Công tác sức khỏe, y tế; Bảo hiểm tài sản; bảo vệ nội bộ;
- + Theo dõi và quản lý việc chấp hành nội quy VNPT Đà Nẵng; Chế độ cho CBCNV (làm thêm giờ, nghỉ phép, mua bảo hiểm, nộp các khoản bảo hiểm cho người lao động....);

- + Theo dõi các vấn đề liên quan đến chế độ nghiệp vụ;
- + Theo dõi công tác đấu thầu, thủ tục trang bị vật tư thiết bị sử dụng thường xuyên tại VNPT Đà Nẵng và tất cả các đơn vị trực thuộc (nguồn SCTS và chi phí thường xuyên);
- + Phụ trách công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ;
- + Làm Chủ tịch Hội đồng Bảo hộ Lao động;
- + Theo dõi việc thực hiện Thỏa ước lao động trong công nhân viên chức;
- + Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Phòng Tổng hợp – Hành chính; phòng Đầu tư và XDCB và các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị: Trung tâm Viễn thông 3, Trung tâm Viễn thông 5.

## **2. Thành tích của cá nhân**

- Tóm tắt thành tích của VNPT Đà Nẵng:

Trong giai đoạn 2014-2018, VNPT Đà Nẵng là một trong những đơn vị tiên phong thực hiện tái cơ cấu tổ chức bộ máy theo mô hình mới của Tập đoàn VNPT vào năm 2014. Năm 2015 VNPT Đà Nẵng là một trong 6 đơn vị được Tập đoàn chọn lựa thực hiện thí điểm tái cơ cấu theo mô hình tổ chức 3 Tổng công ty (TCT); Tháng 7/2015, VNPT Đà Nẵng đã thực hiện chia tách Trung tâm kinh doanh về thuộc Tổng công ty VNPT VinaPhone. Trong năm 2016, VNPT Đà Nẵng không có sự thay đổi sáp nhập, chia tách. VNPT Đà Nẵng được Tập đoàn giao nhiệm vụ là Đơn vị đại diện Tập đoàn tại địa phương, có chức năng giám sát và điều phối hoạt động SXKD giữa khối kinh doanh và kỹ thuật, đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD Tập đoàn giao.

Trong giai đoạn này, thị trường lĩnh vực Viễn thông – CNTT có nhiều biến chuyển lớn trong đầu tư phát triển hạ tầng mạng lưới và chính sách kinh doanh, đã diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà cung cấp dịch vụ VT-CNTT. Điển hình là sự cạnh tranh gay gắt về dịch vụ Di động bằng cách chạy đua nâng cao công nghệ 3G, 4G theo xu thế mới, nâng cao diện tích phủ sóng và chất lượng phát sóng; Đối với dịch vụ băng rộng cố định (internet, truyền số liệu) các đơn vị tập trung đầu tư mạng cáp quang để chuyên dịch cung cấp dịch vụ từ cáp đồng sang cáp quang; Với dịch vụ CNTT cũng đã có sự cạnh tranh quyết liệt trong 3 năm gần đây giữa các nhà cung cấp, tập trung vào các sản phẩm phần mềm cho các cơ quan, ban, ngành phục vụ đề án Chính phủ điện tử và Thành phố thông minh. Về chính sách kinh doanh các nhà cung cấp dịch vụ đều cạnh tranh tổ chức mạng lưới và kênh bán hàng để chia sẻ thị phần, ban hành nhiều gói cước với giá cạnh tranh hơn, tổ chức nhiều chương trình khuyến mại để lôi kéo khách hàng.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng bằng sự phấn đấu, quyết liệt thực hiện nhiều biện pháp mới, chủ trương mới Từ Tập đoàn, tăng cường áp dụng lợi thế về lĩnh vực CNTT vào công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD, VNPT Đà Nẵng đã tiếp tục giữ vững và chiếm lĩnh thị phần các dịch vụ trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng như dịch vụ băng rộng cố định, cho thuê kênh truyền dẫn, cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông (hạ tầng nhà trạm, công bể cáp, cáp quang truyền dẫn), dịch vụ điện thoại cố định truyền thống. Ngoài ra còn chiếm lĩnh được thị phần cung cấp dịch vụ viễn thông cho các nhà cao tầng, văn phòng cho thuê, các dự án, khu resort lớn tại TP Đà Nẵng; Đặc biệt là dịch vụ băng rộng cố định trên đường cáp quang, VNPT Đà Nẵng đã thực hiện chuyển đổi phần lớn thuê bao dịch vụ băng rộng trước đây chạy trên đường truyền cáp đồng sang cáp quang có băng thông lớn hơn, chất lượng dịch vụ tốt hơn với mục tiêu vì chất lượng dịch vụ cho khách hàng.

Từ sau tái cơ cấu tổ chức bộ máy 2014, Tập đoàn tiếp tục triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ Tập đoàn BCVT Việt Nam lần thứ XXIII, VNPT Đà Nẵng tiếp tục quán triệt và thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ VNPT Đà Nẵng năm 2016; VNPT Đà Nẵng đã phấn đấu, huy động mọi nguồn lực nhằm chủ động triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng mạng lưới, chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng tốt nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và kế hoạch SXKD, trong đó có nhiệm vụ chính trị quan trọng là đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2017 do Việt Nam tổ chức thành công tại thành phố Đà Nẵng.

**Các chỉ tiêu kế hoạch chính từ 2014-2018 thể hiện qua Bảng tổng hợp sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng doanh thu (trừ thẻ trả trước và bán hàng)	Tỷ đồng	425,818	459,880	585,661	656,571	676,879
Chênh lệch thu chi (lợi nhuận)	Tỷ đồng	45,146	81,048	103,759	68,915	65,500
Năng suất lao động (theo tổng doanh thu)	Triệu đồng/ người/năm	584,112	639,610	810,042	908,120	733
Nộp ngân sách (nộp thuế cho địa phương)	Tỷ đồng	28,050	23,099	9,025	1,777	10,908
	So với KH năm (%)	100%	100%	100%	100%	100%
Nộp BHXH	Tỷ đồng	10,305	10,429	10,027	11,189	11,463
	Tỷ lệ CBCNV được đóng BHXH %	100%	100%	100%	100%	100%
Thu nhập bình quân	Trđ/người/ tháng	10,1	13,6	14,3	14,7	16,5

**Ghi Chú:**

Nộp ngân sách năm 2015 giảm là do chỉ tính riêng VNPT Đà Nẵng (Không tính Trung tâm Kinh doanh, đã chuyển giao cho TCT VinaPhone từ 01/7/2015 theo mô hình tái cơ cấu Tập đoàn VNPT). Năm 2016, 2017 và 2018 giảm là do khấu trừ thuế VAT cho Tổng công ty VNPT NET.

- Kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ:

#### **Sắp xếp hợp lý hóa mô hình tổ chức sản xuất, định biên lao động, cơ chế tiền lương:**

VNPT Đà Nẵng đã thực hiện ban hành quy định đánh giá cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ theo Quyết định 24/QĐ-VNPT-BNL của Tập đoàn về ban hành quy chế người lao động không hoàn thành nhiệm vụ nhằm sắp xếp lao động hợp lý hiệu quả. Quy định lại tổ chức bộ máy, chức năng và nhiệm vụ theo mô hình mới của Tập đoàn đối với các đơn vị trực thuộc và phòng chức năng. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung và ban hành một số Quy chế nội bộ từ đó hiệu quả công việc, năng suất lao động được nâng cao.

Thực hiện công tác định biên lao động theo Hệ số K của Tập đoàn và ban hành cơ chế tiền lương mới cho lao động phần mềm và lao động ngoài phần mềm theo công văn 3420/VNPT-NL của Tập đoàn. Xây dựng chương trình quản lý, phân phối tiền lương của VTĐN, Chuyển xếp lương mới và thực hiện giao kết lại toàn bộ hợp đồng lao động đối với người lao động theo quy định tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP.

VNPT Đà Nẵng chú trọng nguồn nhân lực cho sự phát triển, Trong năm 2016, VNPT Đà Nẵng đã tổ chức thi đánh giá năng lực cho 242 Nhân viên KTVT và cử hơn 1.500 lượt người đi tham dự các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn với chi phí đào tạo là 620 triệu đồng. Trong năm 2017 đã tổ chức được gần 40 lớp học, trong đó có hơn 20 lớp học do Giảng viên nội bộ tiến hành, với gần 1.000 lượt người tham gia. Việc tổ chức các lớp chuyển giao kiến thức CNTT cho lực lượng nhân viên kỹ thuật đạt 319 người, hoàn thành 100% kế hoạch BSC được giao năm 2017 của Tập đoàn, với chi phí đào tạo, bồi dưỡng là hơn 62 triệu đồng. Năm 2018 VNPT Đà Nẵng đã cử hơn 1.000 lượt người đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn và dài hạn; Tổ chức triển khai các lớp học tập năng lực cốt lõi theo chủ trương của Tập đoàn cho 100% cán bộ nhân viên của VNPT Đà Nẵng; Ngoài ra, VNPT Đà Nẵng đã cử hàng chục lượt cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên sâu CNTT đi tham gia các lớp đào tạo kỹ thuật chuyên sâu, các chứng chỉ quốc tế đạt thành tích tốt, góp phần vào việc nâng cao chất lượng, đúng đối tượng, theo định hướng đẩy mạnh phát triển CNTT của Tập đoàn, cũng như những lĩnh vực cơ bản thiết yếu trong SXKD và công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

#### **Thực hiện kế hoạch SXKD, BSC của Tập đoàn:**

Thực hiện kế hoạch SXKD, BSC của Tập đoàn giao hằng năm, VNPT trên địa bàn Đà Nẵng đã phân rõ, giao kế hoạch chi tiết đến các phòng, ban chức năng và đơn vị trực thuộc, trong đó giao chỉ tiêu BSC theo hướng rút gọn, đo lường được để các cá nhân/ đơn vị dễ dàng trong việc đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng/quý.

#### **Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính:**

VNPT Đà Nẵng luôn tuân thủ các qui định Pháp luật của Nhà nước và qui định của Tập đoàn về công tác chính, luôn nộp đủ, nộp đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật, thường xuyên tổ chức kiểm tra các quỹ tài chính và mối quan hệ hoạt động tài chính của VNPT Đà Nẵng với các ngân hàng, các tổ chức tài chính của Ngành, kiểm tra quỹ ngân vụ, đồng thời quản lý tốt tài sản, tiền vốn, công nợ, không để mất cân đối trong hoạt động tài chính.

Với phương châm tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện kế hoạch chi phí phải tương ứng kết hoạch doanh thu đạt được. Tập trung những khoản chi phí cần thiết để đầu tư mạng lưới, đáp ứng đủ năng lực, bảo đảm an toàn mạng, bảo đảm chất lượng dịch vụ. Đặc biệt, Lãnh đạo VNPT Đà Nẵng đã quyết liệt trong việc điều phối hoạt động SXKD

giữa khối Kinh doanh và Kỹ thuật sau tái cơ cấu năm 2014, kiểm soát tốt các dòng tiền, thực hiện doanh thu chi phí theo kế hoạch trên địa bàn, trong đó có công tác theo dõi nợ khách hàng, thu cước, thu hồi Thiết bị đầu cuối trang bị khách hàng, nhờ đó tỷ lệ thu róc nợ đảm bảo yêu cầu đề ra của Tập đoàn. Luôn quan tâm đến công tác quản lý, an toàn ngân quỹ. Tăng cường vai trò kiểm toán nhằm nâng cao công tác quản lý tài chính doanh nghiệp. Bảo đảm hoạt động tài chính của VNPT Đà Nẵng minh bạch lành mạnh.

#### **Đầu tư, sửa chữa, phát triển mạng lưới VT:**

Trong công tác đầu tư xây dựng nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của đơn vị, bên cạnh việc luôn đảm bảo triển khai các công trình theo qui định xây dựng cơ bản hiện hành, VTĐN đã luôn chú trọng công tác đẩy mạnh đầu tư có trọng điểm các công trình nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng hạ tầng, năng lực mạng viễn thông kịp thời phục vụ phát triển thuê bao và đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng. Trên cơ sở định hướng đầu tư của Tập đoàn, tối ưu hóa và tận dụng năng lực mạng hiện có, VNPT Đà Nẵng đã đầu tư mạng băng rộng cáp quang, CSHT mạng di động (lắp đặt thiết bị vô tuyến 3G, 4G mạng VinaPhone), đầu tư thiết bị nhằm đảm bảo an toàn Hệ thống Data Center để cung cấp các dịch vụ mới.

Trong các năm 2014-2018 ngoài việc tập trung triển khai đầu tư các dự án cấp bách, VNPT Đà Nẵng đã khẩn trương triển khai các công trình theo yêu cầu di dời, giải tỏa, ngầm hóa của Thành phố nhằm đảm bảo an toàn, tiến độ và đáp ứng nhu cầu của Thành phố, trong đó có các công trình sửa chữa, di dời, ngầm hóa hạn tầng viễn thông phục vụ APEC năm 2017. Công tác đầu tư xây dựng của VTĐN luôn đảm bảo triển khai thực hiện trong phạm vi kế hoạch vốn được Tập Đoàn phê duyệt.

#### **Công tác ATVSLĐ, PCCN:**

Với vai trò phụ trách công tác ATVSLĐ, PCCN tại VNPT Đà Nẵng, hằng năm tôi đều chỉ đạo ban hành quy chế thực hiện công tác An toàn - Vệ sinh lao động và quy chế thực hiện công tác Phòng cháy - Chữa cháy tại VNPT Đà Nẵng, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc củng cố lại bộ máy thực hiện công tác AT-VSLĐ, có Hội đồng BHLĐ do đồng chí Phó giám đốc làm Chủ tịch, có cán bộ chuyên trách công tác AT-VSLĐ. Tại mỗi cơ sở sản xuất đều có thành viên đội BHLĐ, đội PCCC, đảm bảo phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động hiệu quả từ bộ phận quản lý đến cơ sở sản xuất. Tại các đơn vị trực thuộc 100% CBCNV đăng ký chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định về ATVSLĐ với trường đơn vị và 100% tổ sản xuất đăng ký xây dựng đơn vị “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” với VNPT Đà Nẵng.

Hằng năm đều triển khai công tác huấn luyện về công tác ATVSLĐ, PCCC cho NLĐ thuộc cán bộ quản lý và công nhân trực tiếp sản xuất, tổ chức kiểm tra ATVSLĐ-PCCN hằng quý và đột xuất tại tất cả các đơn vị trực thuộc. Làm tốt Công tác vệ sinh lao động và quản lý sức khỏe người lao động như tạo môi trường lao động tốt, phòng làm việc thoáng, sạch đẹp với đầy đủ các phương tiện vệ sinh đạt tiêu chuẩn quy định về y tế, đo kiểm môi trường làm việc tại tất cả các đơn vị và có biện pháp khắc phục ngay những yếu tố độc hại còn ảnh hưởng đến người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV và CBCNV làm công tác nặng nhọc độc hại.

### **Công tác đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội :**

VNPT Đà Nẵng đã chỉ đạo thực hiện và quán triệt chủ trương trên đến toàn thể CBCNV nhằm thực hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" và truyền thống giàu lòng nhân ái của dân tộc Việt Nam với chuỗi những hoạt động thiết thực như: Nộp quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" của thành phố; Phụng dưỡng Bà mẹ VNAH; Hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ; Trợ cấp khó khăn và hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà cho thân nhân liệt sĩ Ngành Bưu điện; Ủng hộ kinh phí xây dựng khu tưởng niệm Nghĩa sỹ Hoàng Sa; Ủng hộ đồng bào nghèo ; Nộp quỹ "Vì người nghèo" và ủng hộ nhân dân các tỉnh Miền Trung bị thiệt hại do bão lụt; Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; Ủng hộ kinh phí cho các tổ chức xã hội, từ thiện... Tổng kinh phí thực hiện công tác chính sách xã hội năm năm 2014 khoảng 260 triệu đồng, năm 2015 khoảng 277 triệu đồng, năm 2016 khoảng 360 triệu đồng, năm 2017 khoảng 450 triệu đồng, năm 2018 là 500 triệu đồng.

- Các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý:
  - Chỉ đạo phòng KHKT lập kế hoạch thu chi tài chính cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên chỉ đạo kiểm tra việc sử dụng quản lý chi phí, tài sản nguồn vốn của đơn vị, kiểm tra việc chấp hành các qui định chế độ kế toán tài chính tại các đơn vị. Tổ chức thực hiện thu thập ghi chép tổng hợp đầy đủ toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, chế độ tài chính kế toán, đảm bảo tính chính xác, kịp thời, trung thực.
  - Quyết liệt trong việc điều phối hoạt động SXKD giữa khối Kinh doanh và Kỹ thuật sau khi chia tách, kiểm soát tốt các dòng tiền, thực hiện doanh thu chi phí theo kế hoạch trên địa bàn, trong đó có công tác thu cước. Luôn quan tâm đến công tác quản lý, an toàn ngân quỹ. Tăng cường vai trò kiểm toán nhằm nâng cao công tác quản lý tài chính doanh nghiệp. Bảo đảm hoạt động tài chính của VTĐN minh bạch lành mạnh.
  - Phân cấp chi phí hợp lý cho các đơn vị để các đơn vị chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, công tác kế toán của các đơn vị trực thuộc được tập trung VNPT Đà Nẵng. Trên cơ sở đó kết hợp với việc tăng cường kiểm tra chất lượng công tác kế toán thống kê theo quy định của VNPT Đà Nẵng, báo cáo kế toán hằng năm của VNPT Đà Nẵng đều được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập thực hiện.
  - Triển khai tốt công tác khoán quản địa bàn theo Chi thị 10 của Tập đoàn tại địa bàn Đà Nẵng, được Tập đoàn đánh giá cao và nhiều đơn vị bạn đến học hỏi. Nhờ thực hiện tốt công tác khoán địa bàn đã tạo được sự phối hợp tốt giữa 02 khối Kinh doanh - Kỹ thuật trong hoạt động SXKD, trong thực hiện giao và đánh giá BSC, trong kiểm soát và thực hiện tốt các KPI địa bàn và các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD.
  - Chú trọng tối ưu hóa và tận dụng năng lực mạng hiện có, rà soát, tối ưu giải pháp đầu tư đối với các chương trình đầu tư nhằm tăng cường chất lượng và mở rộng mạng lưới phục vụ SXKD, kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển thuê bao của khách

hàng. Khẩn trương thực hiện đầu tư đón đầu tại các khu vực nhu cầu phát triển thuê bao cao. Đối với các khu nhà cao tầng, khu đô thị, công nghiệp mới, VNPT Đà Nẵng đã luôn có những giải pháp tích cực tiếp cận đối tác để chiếm lĩnh thị phần, tính toán hiệu quả đầu tư, chỉ tham gia đầu tư những dự án mang lại hiệu quả kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng mạng ngoại vi, nâng cao chất lượng dịch vụ, gắn các KPI về chất lượng mạng, dịch vụ vào hệ thống giao và đánh giá BSC trong SXKD. Duy trì kiểm tra hàng quý để đánh giá BSC công tác quản lý TVT và công tác bảo dưỡng mạng ngoại vi, Duy trì việc đo kiểm hàng tuần, tháng để đôn đốc các TTVT nâng cao chất lượng mạng GPON. Tăng cường kiểm tra, giám sát kỹ thuật các công trình cáp quang FTTh để đảm bảo chất lượng kỹ thuật ngay từ đầu.
  - Thực hiện rà soát, sửa đổi nhiều qui định trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng mạng lưới, chất lượng dịch vụ, điển hình như Qui định đánh giá mạng ngoại vi; Qui định đánh giá, quản lý nhà trạm viễn thông; Qui định lại Qui trình tiếp nhận, xử lý hỏng và lắp đặt mới dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng trong công tác xử lý, lắp đặt thuê bao, CSKH...
  - Có kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm trong việc rà soát, thống kê, lên phương án thực hiện đảm bảo công tác PCCC, ATVSLĐ, trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng qui định.
  - Đẩy mạnh về khai thác và ứng dụng CNTT vào hoạt động điều hành SXKD.
- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước:

Gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng. Có ý thức trách nhiệm cao trong việc thực hiện các định hướng phát triển của ngành. Lập trường tư tưởng vững vàng, không dao động trước những khó khăn thử thách. Giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng lành mạnh. Tin tưởng vào sự lãnh đạo, chủ trương, chiến lược, chính sách xây dựng và phát triển của Tập đoàn. Luôn duy trì cuộc sống giản dị, tiết kiệm nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về Đảng viên không được làm. Tích cực chống tham nhũng. Bản thân luôn là Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ qua các năm. Tham gia hoạt động cùng với chi bộ Đảng tại nơi cư trú, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá.

- Học tập nâng cao trình độ chuyên môn:

Bản thân không ngừng tự học tập trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc. Hàng năm, từ thực tế công việc, bản thân đều trực tiếp chủ trì nhiều đề tài sáng kiến được ứng dụng trong thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Bản thân luôn tích cực, nhiệt tình trong công tác, góp phần vào thành tích chung của toàn VNPT Đà Nẵng.

- **Phẩm chất đạo đức:**

Bản thân luôn gương mẫu trong công tác, đạo đức, lối sống, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng đồng thời luôn phấn vì sự phát triển của ngành, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Bản thân nhận thức rằng: mình cần phải cố gắng nhiều hơn, tận tụy phục vụ tốt cho ngành cũng như địa phương. Có quyết tâm cao trong việc xây dựng VNPT Đà Nẵng trở thành đơn vị dẫn đầu của khu vực. Luôn duy trì cuộc sống giản dị, tiết kiệm, tích cực chống tham nhũng, lãng phí của công. Không vụ lợi cá nhân.

- **Chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên**

Là ủy viên BCH Công đoàn, Phó Giám đốc VNPT Đà Nẵng, bản thân luôn phối hợp tốt với các đồng chí trong BCH, luôn chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên; không có hiện tượng tiêu cực và vi phạm pháp luật. Thường xuyên chấp hành tốt việc thực hiện chính sách bảo hiểm hiểm đối với người lao động; đảm bảo thực hiện 100% nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chú trọng việc đảm bảo môi trường an toàn vệ sinh lao động an toàn lao động, PCCN.

- **Vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...**

Bản thân luôn phối hợp tốt với các đồng chí trong BCH Đảng bộ, Công đoàn VNPT Đà Nẵng xây dựng, triển khai thực hiện nhiều chương trình hành động, thực hiện nhiều phong trào thi đua tăng năng suất lao động, các hoạt động văn thể mỹ...nâng cao đời sống tinh thần của người lao động, góp phần cùng VNPT Đà Nẵng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Trong các hoạt động đoàn thể, nhiều năm qua tôi thường xuyên kết hợp với các đồng chí trong BCH Công đoàn VTĐN động viên toàn thể CBCNV tham gia tốt các phong trào thi đua do chuyên môn, Công đoàn phát động. Cùng với Công đoàn bộ phận tạo ra mối thân ái đoàn kết giúp đỡ nhau trong công tác, cuộc sống.

Bản thân luôn gương mẫu trong việc chấp hành, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện tại đơn vị, địa phương, vận động CBCNV thực hiện tốt mọi phong trào thi đua và các hoạt động khác do VNPT Đà Nẵng tổ chức triển khai.

- **Đề tài, sáng kiến:**

Trong giai đoạn 2014-2018, bản thân tôi đã chủ trì và tham gia nhiều sáng kiến, sáng tạo, qua đó góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả trong SXKD của VNPT Đà Nẵng. Trong các sáng kiến này có 2 sáng kiến được HĐSK Tập đoàn BCVT Việt Nam công nhận là sáng kiến cấp Tập đoàn:

*Năm 2014:*

- + Tên sáng kiến: “Bình dân hoá gói cước dịch vụ FiberVNN”. QĐ công nhận sáng kiến số 2531/QĐ-VNPT-ĐN ngày 11/12/2014 của HĐSK VNPT Đà Nẵng.

*Năm 2015:*

- + Tên sáng kiến: “Giải pháp tiết kiệm chi phí thuê CSHT BTS và IBS”. QĐ công nhận sáng kiến số 1927/QĐ-VNPT-ĐN-HĐSK ngày 08/12/2015 của HĐSK VNPT Đà Nẵng.



Năm 2016:

- + Tên sáng kiến: “Giải pháp phát triển hạ tầng mạng Vinaphone và tối ưu chi phí thuê hạ tầng”. Quyết định công nhận số 273/QĐ-VNPT-CLG ngày 27/3/2017 của Tổng Giám đốc Tập đoàn.

Năm 2017:

- + Tên sáng kiến: Nâng cao hiệu quả sử dụng Thiết bị đầu cuối và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý. Quyết định công nhận, cấp xét duyệt: 2007 /QĐ-VNPT-ĐN ngày 30/12/2017 của HĐSK VNPT Đà Nẵng.

Năm 2018:có 2 sáng kiến

- + Tên sáng kiến: Ứng dụng phần mềm ĐHSXKD phục vụ công tác quản lý Thiết bị đầu cuối và Vật tư. Quyết định công nhận số 1664/QĐ-VNPT-ĐN-HĐSK ngày 26/12/2018 của Giám đốc VNPT Đà Nẵng.
- + Tên sáng kiến: Tối ưu hóa nguồn điện DC để giảm thiểu chi phí đầu tư phục vụ dự án 4G. Quyết định công nhận số 741/QĐ-VNPT-CLG ngày 10/06/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn VNPT.

### III- CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN

#### 1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
2014	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 2534/QĐ-VNPT-ĐN-VPTH ngày 12/12/2014.
2015	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 1946/QĐ-VNPT-ĐN-VPTH ngày 14/12/2015 của Giám đốc VNPT Đà Nẵng.
2016	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ số 2549/QĐ-VNPT-ĐN-THHC ngày 05/12/2016 của Giám đốc VNPT Đà Nẵng.
2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở CSTĐ Bộ TTTT giai đoạn 2015-2017	QĐ số 1938/QĐ-VNPT-ĐN-THHC ngày 28/12/2017 của Giám đốc VNPT Đà Nẵng. QĐ số 1683/QĐ-BTTTT ngày 22/10/2018 của Bộ TTTT
2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	QĐ 1655/QĐ-VNPT-ĐN ngày 09/01/2019

#### 2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, cơ quan ban hành quyết định
2014	-BK Tập Đoàn thành xuất sắc	QĐ số 449/QĐ-VNPT-TĐTT ngày

	nhiệm vụ năm 2014.  <b>-BK Thủ tướng Chính phủ về thành tích giai đoạn 2009-2013</b>	15/04/2015 của Tập đoàn BCVT Việt Nam.  <b>QĐ số 1708/QĐ-TTg ngày 23/09/2014 của Thủ tướng CP nước CHXHCN Việt Nam.</b>
2015	BK Tập Đoàn BCVT VN về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015	QĐ số 392 /QĐ-VNPT-CLG ngày 04/04/2016 của Tập đoàn BCVT VN.
2016	BK của Bộ TTTT về thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2015-2016	QĐ số 1083 /QĐ-BTTTT ngày 04/07/2017 của Bộ TTTT.
2017	BK Tập Đoàn BCVT VN về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017	QĐ số 428/QĐ-VNPT-CLG ngày 27/4/2018.
2018	Đang trình Tập đoàn đề nghị xét tặng BK Bộ TTTT về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018.	

- Chất lượng Đảng viên được công nhận trong các năm đề nghị khen thưởng: Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Danh hiệu thi đua đoàn viên công đoàn được công nhận trong các năm đề nghị khen thưởng: Đoàn viên Công đoàn xuất sắc.

**XÁC NHẬN CỦA  
VIỄN THÔNG ĐÀ NẴNG**

**NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO**

**Nguyễn Đăng Tiệp**

**XÁC NHẬN CỦA  
ĐƠN VỊ TRÌNH KHEN**

**XÁC NHẬN CỦA  
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VN**

*Đà Nẵng, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

**BÁO CÁO TÓM TẮT ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN**  
**Đề nghị tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3**  
**Về thành tích giai đoạn 2014-2018**

**I. Họ và tên, chức vụ công tác:**

- Họ tên: Nguyễn Đăng Tiệp.
- Chức vụ: Phó Giám đốc.
- Đơn vị công tác: VNPT Đà Nẵng – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

**II. Những đề tài, sáng kiến của cá nhân hoàn thành trong giai đoạn khen thưởng:  
Năm 2015:**

- + Tên sáng kiến: “Giải pháp tiết kiệm chi phí thuê CSHT BTS và IBS”
- + Quyết định công nhận: QĐ công nhận sáng kiến số 1927/QĐ-VNPT-ĐN-HĐSK ngày 08/12/2015.
- + Tóm tắt nội dung sáng kiến:
  - Đánh giá tổng quan về thị trường dịch vụ di động và định hướng mở rộng vùng phủ sóng, tối ưu hoá chi phí thuê CSHT.
  - Xây dựng phần mềm tổng hợp dữ liệu doanh thu trạm và thực hiện đánh giá hiệu quả trạm, đồng thời cân đối với các yếu tố liên quan đến trạm như mức độ quan trọng của trạm đối với việc đảm bảo vùng phủ sóng, trạm có kết hợp phục vụ lắp đặt CSND, DSLAM, MXU, cho các đơn vị sử dụng chung, hoán đổi CSHT,... để thực hiện công tác đàm phán, thương lượng giảm giá thuê CSHT nhằm nâng cao hiệu quả của VNPT Đà Nẵng.
  - Thực hiện việc đàm phán, thương lượng giảm giá với từng cá nhân, đơn vị cho thuê trên nguyên tắc chú trọng thương lượng giảm giá đối với các trạm có hiệu quả chưa cao.
    - + Kết quả sáng kiến đem lại:
      - Sau khi thực hiện công tác đánh giá hiệu quả trạm, kết hợp với việc phân tích đánh giá các yếu tố khác liên quan và thực hiện đàm phán, thương lượng giảm giá, tổng mức chi phí thuê được giảm gần 200 triệu đồng/tháng, tương đương giảm gần 2,4 tỷ đồng/năm.
      - + Khả năng mở rộng:
        - Giải pháp được áp dụng từ năm 2015 tại VNPT Đà Nẵng và tiếp tục được thực hiện thường xuyên để tối ưu chi phí thuê CSHT, nâng cao hiệu quả.

## **Năm 2016:**

+ Tên sáng kiến: “Giải pháp phát triển hạ tầng mạng Vinaphone và tối ưu chi phí thuê hạ tầng”.

+ Quyết định công nhận: Số 273/QĐ-VNPT-CLG ngày 27/3/2017 của Tổng Giám đốc Tập đoàn.

+ Tóm tắt Nội dung sáng kiến:

Tìm giải pháp cho công tác thuê CSHT phục vụ việc xây dựng các trạm phát sóng di động nhằm hoàn thành kế hoạch Tập đoàn giao, đồng thời chuẩn hóa lại các tiêu chuẩn, qui định chung cho công việc này.

+ Kết quả sáng kiến đem lại:

- VNPT Đà Nẵng hoàn thành kế hoạch đi thuê CSHT và phát sóng đã đăng ký với Tập đoàn (64/65 trạm)
- VNPT Đà Nẵng đã xây dựng được bộ hồ sơ đi thuê CSHT, công cụ dụng cụ phục vụ công tác đi thuê mặt bằng.
- VNPT Đà Nẵng xây dựng tiêu chuẩn tiếp xúc, đàm phán đi thuê CSHT.
- Các trạm BTS trong năm 2016 được thuê trong khung giá quy định của Tập đoàn, đảm bảo hiệu quả chi phí đi thuê CSHT của VNPT Đà Nẵng.
- Đồng bộ trong công tác từ khảo sát, ký hợp đồng, triển khai xin cấp phép, xây dựng trạm và thanh toán tiền thuê trong toàn VNPT Đà Nẵng.

+ Khả năng mở rộng:

- Có khả năng ứng dụng bộ hồ sơ đi thuê CSHT, công cụ dụng cụ phục vụ công tác đi thuê mặt bằng cho các đơn vị trực thuộc VNPT Đà Nẵng và các đơn vị Viễn thông tỉnh thành khác.
- Đồng bộ quy trình trong công tác từ khảo sát, ký hợp đồng, triển khai xin cấp phép, xây dựng trạm và thanh toán tiền thuê trong toàn VNPT Đà Nẵng.

## **Năm 2017:**

+ Tên sáng kiến: Nâng cao hiệu quả sử dụng Thiết bị đầu cuối và ứng dụng CNTT trong công tác quản lý

+ Quyết định công nhận, cấp xét duyệt: 2007 /QĐ-VNPT-ĐN ngày 30/12/2017 của Giám đốc VNPT Đà Nẵng.

+ Nội dung sáng kiến:

Nâng cao hiệu quả công tác sử dụng Thiết bị đầu cuối thông qua việc hoàn thiện quy trình quản lý Thiết bị đầu cuối đảm bảo chặt chẽ, phù hợp thực tế. Đồng thời, quy trình quản lý được IT hoá thông qua việc xây dựng phần mềm quản lý Thiết bị đầu cuối tích hợp trên hệ thống ĐHSXKD. Nội dung cụ thể như sau:

- Quy trình quản lý Thiết bị đầu cuối được xây dựng đảm bảo quản lý chặt chẽ từ khâu nhập thiết bị, cấp thiết bị cho đơn vị, ứng thiết bị cho nhân viên, trang bị thiết bị cho khách hàng, quyết toán thiết bị, thu hồi thiết bị khi khách hàng huỷ/ngưng dịch vụ, phân loại, sửa chữa, tái sử dụng thiết bị,...
- Các công đoạn quản lý Thiết bị đầu cuối theo quy trình được khai thác trên chương trình quản lý Thiết bị đầu cuối được tích hợp trên hệ thống ĐHSXKD

và Thiết bị đầu cuối được quản lý, luân chuyển theo thông tin serial của thiết bị. Thông tin Thiết bị đầu cuối trang bị cho khách hàng hoặc thu hồi được liên kết với thông tin thuê bao trên hệ thống ĐHSXKD.

- Việc đánh giá kết quả thực hiện thông qua các chỉ tiêu cụ thể của từng công đoạn và căn cứ số liệu được kết xuất từ chương trình quản lý, bao gồm các công đoạn như: công tác trang bị/thay thế và quyết toán thiết bị, công tác thu hồi thiết bị do khách hàng ngưng/hủy, công tác phân loại, sửa chữa, tái sử dụng,...
- + Kết quả sáng kiến mang lại:

Đối với hiệu quả về mặt kinh tế và hiệu quả về công tác quản lý, thiết bị đầu cuối được quản lý theo quy trình chặt chẽ và kết quả thực hiện được đánh giá cụ thể theo từng công đoạn, đồng thời việc khai thác được thực hiện đồng thời trên chương trình quản lý trên hệ thống ĐHSXKD từ khâu nhập thiết bị, phân bổ/luân chuyển thiết bị, trang bị thiết bị cho khách hàng, quyết toán trang bị thiết bị, thu hồi và nhập kho thiết bị, thiết bị gửi đi bảo hành,...Do đó, hiệu quả sử dụng thiết bị đầu cuối được nâng cao, công tác theo dõi, thống kê, báo cáo cũng được thực hiện kịp thời, chính xác.

Năng suất làm việc được nâng cao do ứng dụng Công nghệ thông tin trong các công đoạn, bao gồm cả các công đoạn đến các bộ phận trực tiếp sản xuất. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động SXKD cũng góp phần nâng cao ý thức, trình độ sử dụng Công nghệ thông tin của CBCNV, cũng như thúc đẩy CBCNV đáp ứng được theo sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ hiện nay.

- + Khả năng mở rộng:

Đề tài đã được triển khai thực tế tại VNPT Đà Nẵng và sẽ tiếp tục được vận dụng, triển khai phù hợp trong thời gian đến tại VNPT Đà Nẵng. Đồng thời, giải pháp có thể áp dụng tại các VNPT TTP khai thác và sử dụng hệ thống ĐHSXKD do VNPT Đà Nẵng triển khai.

#### **Năm 2018:**

- ❖ **Sáng kiến 1:**
- + Tên sáng kiến: Ứng dụng phần mềm ĐHSXKD phục vụ công tác quản lý Thiết bị đầu cuối và Vật tư.
- + Quyết định công nhận, cấp xét duyệt: 1664/QĐ-VNPT-ĐN-HĐSK ngày 26/12/2018 của Giám đốc VNPT Đà Nẵng.
- + Tóm tắt nội dung:
- Trên cơ sở mục tiêu đề ra và nghiên cứu, phân tích hiện trạng để hoàn thiện quy trình quản lý đảm bảo chặt chẽ, đồng thời xây dựng phương án khai thác các bước tương ứng trên phần mềm ĐHSXKD. Đối với VNPT Đà Nẵng, công tác này trước

đây được khai thác trên phần mềm CSS vùng do VNPT Đà Nẵng triển khai và từ tháng 11/2018 VNPT Đà Nẵng áp dụng các chức năng trên phần mềm ĐHSXKD tập trung của Tập đoàn và các chức năng này được bổ sung, hoàn thiện phù hợp theo quy trình quản lý tại VNPT Đà Nẵng. Một số nội dung chính bao gồm:

- Quy trình quản lý Thiết bị đầu cuối và Vật tư được quản lý chặt chẽ từ khâu nhập kho, cấp phát cho đơn vị, trang bị cho khách hàng, quyết toán,...và thu hồi, phân loại, sửa chữa/bảo hành, tái sử dụng đối với Thiết bị đầu cuối khi khách hàng huỷ/tạm ngưng dịch vụ.
  - Các công đoạn quản lý Thiết bị đầu cuối và Vật tư theo quy trình được khai thác các bước tương ứng trên phần mềm ĐHSXKD tập trung và Thiết bị đầu cuối được quản lý, luân chuyển trên phần mềm theo thông tin serial của thiết bị. Thông tin Thiết bị đầu cuối và Vật tư trang bị cho khách hàng hoặc Thiết bị thu hồi được liên kết với thông tin thuê bao trên phần mềm ĐHSXKD tập trung.
  - Việc đánh giá kết quả thực hiện thông qua các chỉ tiêu cụ thể của từng công đoạn và căn cứ số liệu được kết xuất từ phần mềm quản lý, bao gồm các công đoạn như: công tác trang bị/thay thế và quyết toán, công tác thu hồi thiết bị do khách hàng ngưng/huỷ, công tác phân loại, sửa chữa, tái sử dụng,...Đồng thời có cơ chế tạo động lực để đánh giá và nâng cao hiệu quả công tác thực hiện của từng đơn vị, bộ phận, cá nhân liên quan.
- + Kết quả sáng kiến đem lại:
- Đối với hiệu quả về mặt kinh tế và hiệu quả về công tác quản lý, Thiết bị đầu cuối và Vật tư được quản lý theo quy trình chặt chẽ và kết quả thực hiện được đánh giá cụ thể theo từng công đoạn, đồng thời việc khai thác được thực hiện đồng thời trên phần mềm ĐHSXKD tập trung từ khâu nhập Thiết bị đầu cuối và Vật tư, phân bổ/luân chuyển, trang bị cho khách hàng, công tác quyết toán, thu hồi và nhập kho thiết bị, thiết bị gửi đi bảo hành và nhận bảo hành, công tác tái sử dụng Thiết bị đầu cuối,...Do đó, hiệu quả sử dụng Thiết bị đầu cuối được nâng cao, đồng thời công tác theo dõi, thống kê, báo cáo cũng được thực hiện kịp thời, chính xác.
  - Năng suất làm việc được nâng cao do ứng dụng Công nghệ thông tin trong các công đoạn, bao gồm cả các công đoạn đến các bộ phận trực tiếp sản xuất. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động SXKD cũng góp phần nâng cao ý thức, trình độ sử dụng Công nghệ thông tin của CBCNV, cũng như thúc đẩy CBCNV đáp ứng được theo sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ hiện nay.
- + Phạm vi áp dụng:
- Đề tài đã được triển khai thực tế tại VNPT Đà Nẵng và sẽ tiếp tục được vận dụng thời gian đến tại VNPT Đà Nẵng.
- + Được VNPT Đà Nẵng đánh giá, xếp loại: Loại 1.

❖ *Sáng kiến 2:*

Tên sáng kiến: Tối ưu hóa nguồn điện DC để giảm thiểu chi phí đầu tư phục vụ dự án 4G

+ Quyết định công nhận, cấp xét duyệt: Quyết định công nhận số 741/QĐ-VNPT-CLG ngày 10/06/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn VNPT.

+ Nội dung sáng kiến:

Năm 2017, Tập đoàn VNPT triển khai dự án 4G mạng di động Vinaphone trên địa bàn VNPT Đà Nẵng quản lý. Theo đó, Tập đoàn sẽ triển khai lắp đặt thiết bị 4G tại 432 vị trí.

Tuy nhiên, tại các trạm lắp đặt thiết bị 4G sử dụng nhiều loại tủ nguồn DC khác nhau, nhiều loại tủ nguồn DC đời cũ có thời gian sử dụng đã lâu, không đủ công suất để cung cấp cho thiết bị 4G. Việc đầu tư trang bị số lượng lớn thiết bị nguồn DC để phục vụ lắp đặt thiết bị 4G phải tuân thủ các thủ tục về quy trình đầu tư, tài chính kế toán, đồng thời sẽ tốn nhiều chi phí.

Do đó, tác giả đã đề xuất phương án: Sắp xếp, tối ưu hóa nguồn DC tại 73 trạm BTS, giảm số lượng trạm phải đầu tư trang bị thiết bị nguồn DC để bổ sung công suất cho thiết bị 4G.

+ Kết quả sáng kiến đem lại:

Việc triển khai tối ưu hóa nguồn DC để phục vụ dự án 4G đã thực hiện tại 73 trạm BTS, qua đó đã tiết kiệm được một khoản chi phí không nhỏ nếu phải đầu tư trang bị thiết bị nguồn DC mới (tiết kiệm khoản 1,825,000,000).

+ Phạm vi áp dụng: CSHT BTS của VNPT Đà Nẵng quản lý khai thác;

+ Được Tập đoàn đánh giá Sáng kiến loại 3.

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN  
VNPT ĐÀ NẴNG**

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN  
TẬP ĐOÀN**